

Số: 660/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 03 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 388/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Hiếu T, sinh năm 1980; HKTT: B132 khu phố P, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1975; HKTT: B132 khu phố P, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hiếu T và ông Nguyễn Trung Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hiếu T và ông Nguyễn Trung Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hiếu T và ông Nguyễn Trung Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2004 và Nguyễn Trung T, sinh ngày 20/8/2009. Khi ly hôn, ông Nguyễn Trung Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/con/tháng, từ tháng 9/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hiếu T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0046499 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (GCN số 59, quyền số 01/2003, ngày 06/6/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Danh Đại Thắng